

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2024

Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Đoàn Thục – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2024/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1181/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1322/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số A đường H, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

* *Bị đơn:* Anh Lê Văn L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số A đường H, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T trình bày: Chị và anh Lê Văn L có thời gian tìm hiểu 03 tháng và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường B ngày 22/3/2008. Vợ chồng kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha mẹ chị tại phường T, thành phố Q. Cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng bình thường, nhiều lúc có những bất đồng nên thường kinh cãi với nhau. Khoảng năm 2021, chị chơi chứng khoán gây thất thoát một số tiền lớn nên bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng đến năm 2022 thì anh Lê

Văn L bỏ về nhà cha mẹ anh sống và không còn gặp mặt hay liên lạc gì với nhau. Cách đây vài tháng, anh Lê Văn L nghi ngờ chị ngoại tình nên có điện thoại đòi ly hôn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L.

Vợ chồng có 02 người con chung Lê Nguyễn Khánh H, sinh ngày 14/01/2011 và Lê Đường Thiên K ngày 15/12/2014, hiện cháu H đang ở với anh Lê Văn L, cháu K đang ở với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K, anh Lê Văn L tiếp tục nuôi cháu H, không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn L đã được Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lê Văn L không đến Tòa nên không có lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Lê Văn L, yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K, giao cho anh Lê Văn L tiếp tục nuôi cháu H, không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không tranh chấp tài sản.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa:

Về thủ tục tố tụng: các hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T được ly hôn đối với anh Lê Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Khánh H cho anh Lê Văn L nuôi dưỡng, giao cháu Lê Đường Thiên K cho chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Văn L; Thời điểm chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T gửi đơn ly hôn bị đơn anh Lê Văn L cư trú tại thị xã A, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án nơi bị đơn cư trú giải quyết vụ án nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Anh Lê Văn L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập họp lệ nhưng anh Lê Văn L không đến Tòa án để cung cấp lời khai. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa cũng đã được Tòa án tổng đạt theo đúng thủ tục tố tụng dân sự nhưng anh Lê Văn L vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn L.

[3] Chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T và anh Lê Văn L tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B vào ngày 22/3/2008 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[4] Trong quá trình chung sống, giữa chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T và anh Lê Văn L phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng chấm dứt việc chung sống từ năm 2023 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân, vợ chồng không có giải pháp hàn gắn tình cảm, không có lần nào gặp nhau để hòa giải đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Lê Văn L đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu của mình và tham gia hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Lê Văn L không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến yêu cầu và cũng không tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành. Điều này chứng tỏ anh Lê Văn L không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T. Tòa án đã xác minh mức độ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T và anh Lê Văn L thì được cán bộ quản lý địa phương nơi anh Lê Văn L sinh sống cung cấp từ hai năm nay anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T đã không còn chung sống với nhau. Do đó có đủ cơ sở để xác định mức độ mâu thuẫn trong cuộc sống chung giữa chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T và anh Lê Văn L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T và anh Lê Văn L có hai người con chung tên Lê Nguyễn Khánh H, sinh ngày 14/01/2011 và Lê Đường Thiên Kim s ngày 15/12/2014, hiện cháu H đang ở với anh Lê Văn L, cháu K đang ở với chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T. Chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K, anh Lê Văn L tiếp tục nuôi cháu H, không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Theo lời khai của cháu Lê Nguyễn Khánh H thì cháu có mong muốn được ở với cha, cháu Lê Đường Thiên K mong muốn được tiếp tục ở với mẹ. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T và lời khai của cháu H, cháu K1, Hội đồng xét xử thấy rằng, để đảm bảo sự ổn định cho các cháu trong hoàn cảnh, môi trường sinh sống, học tập, cần giao cháu Lê Nguyễn Khánh H cho anh Lê Văn L tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Lê Đường Thiên K cho chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T được ly hôn với anh Lê Văn L.

2/ *Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn*: Giao người con tên Lê Nguyễn Khánh H (giới tính nam), sinh ngày 14/01/2011 cho anh Lê Văn L tiếp tục nuôi dưỡng; giao người con tên Lê Đường Thiên K (giới tính nữ), sinh ngày 15/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4/ *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005276 ngày 27/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5/ *Quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Nhất Xuân T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- UBND phường B
(ĐKKH số 24 ngày 22/3/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Công Giáo